



# PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU XÃ HỘI HỌC

TS. TRẦN THỊ KIM XUYẾN  
GV.ThS. TRẦN THỊ BÍCH LIÊN

[I. NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC](#)

[II. CÁCH THỨC TIẾN HÀNH NGHIÊN CỨU XÃ HỘI HỌC THỰC NGHIỆM](#)

[III. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ](#)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO](#)



## \* Khoa học?

Khoa học là phương pháp phát triển khối lượng kiến thức thông qua việc sử dụng những kỹ thuật lô-gic và khách quan. Mục tiêu của phương pháp là tri thức khoa học.

## \* Lô-gic?

Mỗi ý kiến hoặc mỗi bước tiến hành đều gắn liền chặt chẽ với ý kiến hoặc bước đi trước đó. Một nhận định khoa học không thể chứa đựng những mâu thuẫn chưa giải quyết

## \* Khách quan?

Phản ánh hiện tượng sự vật như nó vốn có trong hiện thực. Nhà khoa học phải dựa vào các thủ thuật có khả năng giảm thiểu ảnh hưởng của những phỏng đoán, trực giác và thiên kiến trong lúc quan sát và lý giải.

## \* Lý thuyết?

- Lý thuyết là một tập hợp những phát biểu được sắp xếp một cách lô-gic, tập hợp này cố gắng mô tả, dự đoán, hoặc giải thích một sự kiện.

- Những trình bày có hệ thống (lô-gic) này giúp chúng ta hình thành các ý kiến của chúng ta về sự kiện đang nghiên cứu.

- Mục đích của lý thuyết nhằm gợi lên cho thấy những biến số có ý nghĩa và những cách thức mà những biến số này liên quan với hiện tượng đang được khảo sát.

- Các lý thuyết được hình thành từ những giả thuyết, mệnh đề và khái niệm.

## \* Giả thuyết?

- Những nhận định dựa trên sự tin tưởng, dự đoán nhưng chưa được trắc nghiệm.

- Giả thuyết là khâu trung gian giữa vấn đề nghiên cứu và mô hình lý luận. Giả thuyết sẽ giúp các nhà nghiên cứu không bị chệch hướng trong nghiên cứu.

## \* Mệnh đề?

Gắn liền chặt chẽ một cách lô-gic với các giả định, mô tả sự vận động của các nhân tố và cách thức liên hệ giữa chúng với nhau.

## \* Khái niệm?

Những thuật ngữ do nhà lý thuyết sử dụng để đặt tên cho một tập hợp các ý kiến. Các khái niệm như là một ngôn ngữ đặc biệt để nhận biết những điểm quy chiếu đặc thù, nghĩa là những khía cạnh đặc

thù của môi trường mà chúng diễn đạt.

## **\* Logic quy nạp và logic diễn dịch**

### ***Logic quy nạp***

- Khi quan sát một số trường hợp cụ thể, ta có thể đưa ra một nhận định tổng quát về toàn bộ các trường hợp đó. Cách thức đi từ trường hợp cụ thể đến lý thuyết tổng quát chính là chiều hướng của logic quy nạp.

- Nhiều lý thuyết được phát triển thông qua phép quy nạp. Các sự kiện được quan sát nhiều lần có thể được ghi nhận như một mô hình, lý thuyết sẽ mô tả và cố gắng giải thích những mô hình như thế.

VD: Linden Smith "quá trình nghiện ngập là quá trình rơi vào sự phụ thuộc đối với thuốc"

### ***Logic diễn dịch:***

- Phương pháp thực hiện đi từ cái tổng quát đến cái cụ thể. Từ một lý thuyết người ta có thể suy ra được một cách lô-gic những sự kiện đang diễn ra xung quanh. VD: Lý thuyết xã hội của Marx (1848) "lối sống trong một xã hội được quy định bởi phương thức sản xuất".

## **\* Điều tra thực tế**

- Là quá trình thu thập dữ kiện hoặc thông tin. Đây là thành phần khách quan của khoa học. Các kỹ thuật thu thập dữ kiện cho phép chúng ta tìm ra những gì xảy ra chung quanh ta. Chúng có thể được sử dụng để kiểm tra một lý thuyết bổ sung hoặc để tiến hành một cuộc nghiên cứu thăm dò.

- Lý thuyết và điều tra thực tế bổ sung cho nhau: Lý thuyết được sử dụng nhằm đề xuất các ý kiến về sự kiện. Những quan sát cẩn thận và kỹ lưỡng cung cấp thông tin về thực tại có thể khái quát thành những lý thuyết theo phương pháp quy nạp.

- Sử dụng logic suy diễn, cùng những kỹ thuật nghiên cứu này cho phép kiểm tra các lý thuyết.

- Nếu các giả thuyết suy diễn về mặt lô-gic lại không xảy ra, thì khi đó lý thuyết bị bác bỏ, và cần được sửa đổi để phù hợp với điều kiện của sự kiện đang nghiên cứu.

## **BẢNG QUY TRÌNH NGHIÊN CỨU XHH THỰC NGHIỆM**

- Mọi cuộc điều tra cần phải đảm bảo có 4 thành tố cơ bản: vấn đề nghiên cứu, các phương pháp, các kết quả và kết luận.

- Vấn đề nghiên cứu là sự nhận định về cái mà nhà điều tra muốn tìm ra. Nếu đó là việc kiểm tra một lý thuyết, thì đây là một nhận định tiên đoán trước về các kết quả (giả thuyết). Mặt khác, những cuộc nghiên cứu thăm dò có thể cung cấp những thông tin để hình thành một nhận định.

- Các phương pháp trình bày các bước cần phải tiến hành để giải quyết vấn đề đã được đặt ra trước. Bản thân các phương pháp phải cung cấp thông tin mà vấn đề đòi hỏi. Ở đây, phương pháp cần trả lời các câu hỏi về: mẫu điều tra - sự mô tả các cá thể hoặc đối tượng và cách mà chúng được chọn;

các biến số hay các nhân tố cần được đo lường; các công cụ được sử dụng để đo lường và phương cách mà các dữ kiện sẽ được phân tích.

- Kết quả là sản phẩm của các phương pháp. Chỉ có các dữ kiện (các sự kiện được quan sát) và các kết quả của mọi trắc nghiệm thống kê mới được đưa vào phần kết quả. Thông tin có thể được trình bày dưới hình thức nhận định mô tả mà không lý giải, dưới hình thức biểu bảng và biểu đồ. Phần kết quả chỉ bao gồm những tư liệu thuộc về sự kiện.

- Kết luận giải thích các kết quả: Nhà nghiên cứu nêu lên sự đánh giá về các phát hiện có liên quan tới vấn đề nghiên cứu. Họ cần giải thích ý nghĩa của các kết quả từ đó nêu lên những nhận định mang tính chất khái quát. Ở đây, những vấn đề nảy sinh từ việc áp dụng các phương pháp thu thập thông tin khác nhau cũng cần được nêu ra. Về căn bản, các kết luận trả lời cho câu hỏi "như vậy thì sao?". Khi trả lời được những câu hỏi này, chúng ta có thể đưa ra được những kiến nghị ở cuối phần báo cáo.



### \* 3 giai đoạn:

- Giai đoạn chuẩn bị
- Giai đoạn tiến hành điều tra
- Giai đoạn xử lý và giải thích thông tin.

\* Mỗi một giai đoạn bao gồm các bước khác nhau và phải tuân theo một trình tự nhất định. Giai đoạn trước là cơ sở và tiền đề cho các giai đoạn sau. Các bước nghiên cứu và các giai đoạn phải được tiến hành sao cho đảm bảo được tính chỉ đạo và tính xuyên suốt của mục đích và yêu cầu của cuộc điều tra.

\* Trong ba giai đoạn này, không thể nói là giai đoạn nào quan trọng hơn giai đoạn nào. Khi chuẩn bị thật chu đáo và chi tiết thì kết quả thu được mới có kết quả tốt: Thông thường khâu chuẩn bị là giai đoạn tốn nhiều thời gian và trí lực nhất.

### \* Giai đoạn chuẩn bị

- Xác định vấn đề nghiên cứu
- Thu thập và phân tích thông tin sẵn có
- Xác định khách thể nghiên cứu (ai, những nhóm người nào có liên quan tới những thông tin cần được phản ánh)
- Xác định mục tiêu và nội dung của cuộc nghiên cứu
- Đưa ra giả thuyết nghiên cứu
- Đưa ra một mô hình lý luận

Mô hình này giúp chúng ta khái quát hóa vấn đề, đưa ra các lý giải có tính khoa học. Lý luận xã hội học chuyên ngành là mô hình lý luận giúp chúng ta hiểu được bản chất của sự vật. Mô hình lý luận chính là khuôn mẫu, là cái khung để chúng ta có thể sắp xếp các số liệu rời rạc thành hệ thống thống nhất.

## SƠ ĐỒ CÁC YẾU TỐ CHÍNH TRỊ VÀ VĂN HÓA XÃ HỘI

### \* Thao tác hóa các khái niệm:

- Là làm đơn giản hóa các khái niệm, làm cho chúng trở thành tiêu chí có thể đo lường được trong thực tế.
- Thao tác hóa các khái niệm có thể phân thành nhiều giai đoạn và trong mỗi một giai đoạn các

khái niệm lại được đơn giản hơn một bậc. Trong khi thực hiện các bước kể trên thì độ trừu tượng của các khái niệm sẽ được thu hẹp lại, khả năng thao tác hoá về kinh nghiệm sẽ tăng lên.

### **\* Xác định phương pháp nghiên cứu**

- Lựa chọn phương pháp nào ta sẽ có phương án thu thập thông tin tương ứng: phương pháp phỏng vấn, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp thảo luận nhóm tập trung hay quan sát...
- Xác định việc chọn mẫu
- Điều tra thử
- Sau khâu điều tra thử, nhà nghiên cứu phải điều chỉnh lại các công cụ thu thập thông tin.
- Tập huấn cho điều tra viên.

### **\* Giai đoạn tiến hành điều tra**

- Tiền trạm
- Xin phép chính quyền địa phương và kết hợp với họ trong công tác tổ chức việc lựa chọn những người cung cấp thông tin sẽ được chính xác hóa.
- Tổ chức thu thập thông tin tại địa bàn nghiên cứu theo đúng danh sách mẫu đã được chọn. Việc thu thập thông tin được tiến hành một cách chặt chẽ bởi những người điều phối và giám sát quá trình nghiên cứu.
- Soát phiếu
- Trong khi thu thập thông tin, việc giám sát quá trình thực hiện và soát phiếu được tiến hành một cách đồng thời. (bảo quản các dữ liệu)

### **\* Giai đoạn xử lý và phân tích thông tin**

- Xử lý những số liệu thu thập được (các phương án xử lý phải được chuẩn bị từ trước). Các nhà nghiên cứu thường dựa trên những giả thuyết nghiên cứu, nội dung nghiên cứu và mục đích của các báo cáo để xác định những biến số (độc lập và phụ thuộc) và những mối liên hệ tương quan giữa những biến số đó.
- Phân tích thông tin. Dưa ra những nhận xét, so sánh các kết quả, sự khái quát hóa, những kết luận và kiến nghị từ việc phân tích và lý giải thông tin. Tất cả những công việc này và những kết quả của nó sẽ được thể hiện trong báo cáo tổng kết.

### **\* Một số nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp**

- Tính khách quan trong nghiên cứu khoa học và những quyền lợi công dân và pháp lý của các đối tượng cung cấp thông tin.
- Ba nguyên tắc cơ bản:

+ Thứ nhất, những người tham gia phải hoàn toàn tự nguyện và những người đi thu thập thông tin không được đưa ra bất cứ sự ép buộc nào đối với họ để đạt được sự hợp tác

+ Thứ hai, tính chất vô danh cần phải được bảo vệ. Tức là khi xử lý, phân tích thông tin và công bố kết quả, người ta không thể nhận ra người cung cấp thông tin là ai. Đặc biệt khi tiến hành đo lường nhiều lần liên tục đối với cùng đối tượng, tính chất bí mật cá nhân cần phải được tính đến.

+ Thứ ba, không được có bất cứ biện pháp nào đặt các đối tượng vào một tình thế nguy hiểm dưới bất cứ hình thức nào.

### **\* Chọn mẫu**

- Chọn mẫu là bước quan trọng trong giai đoạn chuẩn bị. Chọn mẫu theo phương pháp nào sẽ tùy thuộc vào mục tiêu, nội dung và phương pháp nghiên cứu. Mặc dù được dự kiến trước, những đơn vị mẫu được chọn vẫn có khả năng thay đổi khi xuống thực địa.

- Mẫu là một tập hợp các yếu tố (các đơn vị) đã được chọn từ một tổng thể các yếu tố tổng thể này có thể được liệt kê một cách đầy đủ nhưng cũng có thể chỉ là gia thiết.

- Lấy mẫu (chọn mẫu) là quá trình lựa chọn phần đại diện của khối dân cư.

- Vì sao phải chọn mẫu để khảo sát?

Thứ nhất: khảo sát theo mẫu nhanh hơn và rẻ hơn. Vì mẫu bao giờ cũng nhỏ hơn so với toàn khối dân cư, cho nên việc thu thập số liệu sẽ nhanh hơn chính xác hơn và kinh tế hơn.

Thứ hai: cũng vì do mẫu nhỏ nên thông tin mà nó đem lại sẽ cặn kẽ hơn, cụ thể hơn.

Thứ ba: với mẫu nhỏ hơn thì sự sai sót cũng sẽ ít hơn vì có khả năng tập trung một nhóm chuyên gia có trình độ. Trong khi đó, nghiên cứu tổng thể đòi hỏi một lượng cán bộ lớn hơn, do vậy ít có khả năng lựa chọn được nhiều chuyên gia giỏi tập trung cho cuộc nghiên cứu.

Thứ tư vì nó kinh tế hơn về mặt tiền bạc và thời gian, khảo sát mẫu giúp ta có thể nghiên cứu các khối dân cư lớn hơn và biến động hơn so với cuộc nghiên cứu trường hợp.

### **\* Khối dân cư**

- Khối dân cư là toàn bộ một nhóm các thể loại hoặc cá nhân liên quan cần nghiên cứu

- Cần phân biệt hai khối dân cư:

- Khối dân cư mục tiêu là khối dân cư mà nhà nghiên cứu cần có thông tin đại diện.

- Khối dân cư lấy mẫu là khối dân cư mà từ đó một mẫu cụ thể được chọn ra dựa trên khung mẫu.

### **\* Mối quan hệ mẫu - khung mẫu - tổng thể**

- Nếu khung mẫu không đại diện thực sự cho tổng thể mà nó liệt kê, thì mẫu không thể là đại diện của tổng thể.

- Mẫu chỉ đại diện cho khung mẫu. Cho nên trong quá trình thiết kế mẫu, chúng ta cần phải xem xét đến khả năng không phù hợp (không tương xứng) có thể có giữa khung mẫu và tổng thể.

- Khung mẫu là danh sách các đơn vị lấy mẫu (các cá nhân) đại diện cho khối dân cư.

- Khung mẫu (danh sách) là cái được sử dụng để đại diện cho tổng thể về mặt thực nghiệm (tức là các thành viên đã nằm trong khung mẫu sẽ được quan sát, được nghiên cứu là những người thuộc về tổng thể. Khi chúng ta đã chuẩn bị xong khung mẫu thì có thể chọn ra một mẫu (một tập hợp) từ khung mẫu đó.

- Nếu mẫu được lựa chọn trực tiếp trong khung mẫu mà không cần xem xét các thành phần, các yếu tố trong tổng thể thì mỗi một lần chọn các thành viên của mẫu sẽ là một đơn vị.

- Nếu các đơn vị cần phải được nhóm lại trước khi chọn (theo một số tiêu chí nào đó) thì các nhóm sẽ trở thành những đơn vị mẫu cơ bản và các cá nhân được chọn sẽ là đơn vị mẫu thứ cấp.

### **\* Các phương pháp chọn mẫu**

- Các loại mẫu xác suất

- Chọn mẫu ngẫu nhiên đơn giản:

- Là cách chọn mẫu trong đó các yếu tố trong khung mẫu được đánh số, sau đó viết những con số lên mẫu giấy hay những hòn bi cho vào một chiếc hộp sóc lên, rồi lần lượt bốc từ trong hộp ra những mẫu giấy (hay hòn bi) bất kì. Những con số trong mẫu giấy hay hòn bi nào được chọn cùng với con số của ai trong danh sách thì người đó được chọn. Cách làm này nếu thực hiện bằng tay thì cũng giống như trò chơi lô tô. Hiện nay phần mềm SPSS của máy tính có thể giúp chúng ta lấy ra một tập hợp những số ngẫu nhiên.

Mẫu hệ thống qui định rằng chúng ta chọn mẫu những người thứ  $n$  khi đã chọn một số đầu tiên ngẫu nhiên. Chẳng hạn khi chúng ta có danh sách các chủ hộ do các tổ trưởng cung cấp, tổng số là 5.000 người, chúng ta muốn chọn mẫu có dung lượng là 100 người. Như vậy cứ 50 người trong tổng thể, chúng ta có thể chọn 1 và nếu muốn người thứ  $1/50$  xuất hiện trong mẫu thì chúng ta sẽ cần lấy người đầu tiên bất kỳ trong số 50 người đầu tiên của tổng thể và sau đó cứ 50 người, chúng ta sẽ lại chọn một người đưa vào danh sách mẫu. Cứ làm như vậy cho đến cuối danh sách, nếu hết danh sách ta vẫn chưa chọn xong thì cũng có thể quay trở lại từ đầu bằng cách đó, mỗi người trong danh sách sẽ đều có cơ hội được chọn như nhau.

- Cần lưu ý là chúng ta không nhất thiết phải chọn số đầu tiên trong danh sách mà có thể chọn bất kỳ một số ngẫu nhiên nào đó rồi lấy số thứ 50 tiếp theo. Chẳng hạn, nếu ta chọn số đầu tiên là số 5, người đầu tiên trong danh sách mẫu là người có số thứ tự 5, người thứ hai sẽ là người có số thứ tự là 55, người thứ ba là 105 vv... cho tới khi ta chọn được 100 người.

- Chọn mẫu phân tầng, người chọn mẫu cần phải nắm được một số đặc điểm của khung mẫu, rồi



chia khung mẫu đã có theo những đặc điểm mà họ quan tâm thành những tầng khác nhau. Ví dụ như đặc điểm về giới tính, trình độ học vấn hay lứa tuổi vv... sau đó chọn mẫu trên cơ sở các tầng.

- Các nhà xã hội học cho rằng những yếu tố kể trên có khả năng ảnh hưởng đến câu trả lời vì vậy nếu chọn được các mẫu xác xuất dựa trên cơ sở các tầng, khi xử lý kết quả theo các phân tổ như giới tính, nghề nghiệp, học vấn... thì khả năng đại diện cho mỗi tầng sẽ lớn hơn.

- Mẫu cụm nhiều giai đoạn là loại mẫu xác xuất mang tính tổng hợp. Nó kết hợp các kiểu chọn mẫu đã kể ở trên.

- Mẫu cụm có đặc điểm đối lập với mẫu phân tầng: các "tầng" trong mẫu phân tầng là những nhóm đồng nhất được chọn ra theo tiêu chí, còn các "cụm" lại liên kết các nhóm không đồng nhất lại với nhau để tạo thành các nhóm.

- Tiêu chuẩn để chọn các tầng thường là những đặc trưng cá nhân. Còn tiêu chuẩn để chọn các cụm là các tổ chức xã hội, các cơ sở sản xuất, các cụm dân cư...

- Mẫu cụm nhiều giai đoạn trước hết chúng ta cần thiết lập nên các cụm không đồng nhất sau đó chọn thành viên ở các cụm ở giai đoạn hai.

- Trong mẫu cụm, chúng ta không nhất thiết phải có ngay các cá nhân với những đặc điểm riêng của họ mà chỉ cần có danh sách liệt kê tất cả các cụm để chọn mẫu các cụm trước đã. Sau đó mới chọn các đơn vị trong các cụm đã được xác định.

- Mẫu xác suất thường đòi hỏi phải có một khung mẫu. Nếu như không có sẵn danh sách hay không có đủ kinh phí để thực hiện việc lập danh sách thì không thể chọn mẫu theo kiểu xác suất được. Mặt khác, những cuộc nghiên cứu đòi hỏi mức độ đại diện cao thường phải có dung lượng mẫu lớn sẽ rất tốn kém, không phải cuộc nghiên cứu nào cũng đáp ứng được.

- Mẫu phi xác suất

Những nghiên cứu định tính, nghiên cứu trường hợp trong một khu vực hẹp không đòi hỏi phải chọn mẫu xác suất.

- Mẫu phi xác suất cũng thường được sử dụng để kiểm tra lại các cuộc khảo sát lớn, hoặc sử dụng trong những nghiên cứu mang tính khai phá hay để kiểm định giả thiết.

- Có nhiều cách chọn mẫu phi xác suất dưới đây là bốn loại thông dụng trong các nghiên cứu trường hợp: mẫu thuận tiện, mẫu phán đoán, mẫu chỉ tiêu, mẫu tăng nhanh.

- Mẫu thuận tiện bao gồm những người sẵn lòng trả lời cho người thu thập thông tin mà không cần phải thuộc về một danh sách nào và việc chọn họ làm đơn vị mẫu cũng không cần tuân theo nguyên tắc nào. Cần phải lưu ý rằng, không phải ai cũng sẵn sàng trả lời cho những câu hỏi về những vấn đề quá tế nhị (quan hệ tình dục tiền hôn nhân, quan điểm về tình hình mại dâm.v.v...). Vì vậy phải cân nhắc xem ai là người có thể sẵn lòng bày tỏ quan điểm của họ trước những yêu cầu của mình.

- Mẫu phán đoán là hình thức chọn mẫu trong đó các đối tượng được chọn được kỳ vọng đáp ứng được những yêu cầu của cuộc nghiên cứu. Tức là người nghiên cứu dự đoán về những nhóm người có thể phù hợp với yêu cầu cung cấp tin của anh

- Mẫu chỉ tiêu thoát nhìn hơi giống mẫu phân tầng. Tuy nhiên, đây là cách chọn mẫu phi xác suất, tuy nó được chọn trên cơ sở những nhóm đã được xác định rõ ràng nhưng nếu như mẫu phân tầng phải có được một khung mẫu thì mẫu này lại không cần.

Mẫu tăng nhanh trước hết chúng ta cần chọn một số người có những tiêu chuẩn mà ta mong muốn, phỏng vấn họ rồi hỏi xem họ có thể giới thiệu cho chúng ta vài người tương tự. Theo cách này, số lượng đơn vị sẽ tăng lên nhanh chóng. Như vậy, người trả lời đồng thời là người cung cấp mẫu cho nhà nghiên cứu. Cách chọn mẫu này rất phù hợp với những cuộc nghiên cứu về những vấn đề tế nhị hay đặc biệt của xã hội như tìm hiểu về những khách làng chơi, về những người đồng tính luyến ái, những đối tượng sử dụng ma túy

- Không có cách chọn mẫu nào được coi là tối ưu cho mọi cuộc nghiên cứu. Mẫu tốt là mẫu được chọn phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, phương pháp, qui mô và tài chính của cuộc nghiên cứu.

- Trong các báo cáo phúc trình kết quả nghiên cứu, người nghiên cứu phải trình bày rõ ràng cách thức chọn mẫu của mình cũng như hạn chế của việc chọn mẫu đó để bản thân họ và những người khác có thể rút kinh nghiệm. Điều qui định này được coi như một trong những tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp.

## **CÁC PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN XÃ HỘI HỌC**

### **\* Phương pháp phân tích tư liệu sẵn có**

Bao gồm phương pháp phân tích thứ cấp, phân tích tư liệu thống kê hiện có, phương pháp lịch sử và phân tích nội dung.

### **\* Các phương pháp thu thập thông tin**

- Phương pháp điều tra

Điều tra là phương pháp thu thập thông tin sơ cấp bằng lời dựa trên sự tác động qua lại về mặt tâm lý mang tính trực tiếp (phỏng vấn) hoặc gián tiếp (bảng ankét) giữa nhà nghiên cứu và người được hỏi. So với một số phương pháp khác, ví dụ như quan sát, phương pháp điều tra tỏ ra ưu việt hơn vì phương pháp này không chỉ dừng lại ở chỗ mô tả được sự kiện mà còn có thể trả lời được các câu hỏi tại sao và như thế nào. Trong đó, bảng hỏi là một trong những yếu tố quan trọng của phương pháp điều tra.

- Phương pháp điều tra có thể thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau:

Phát phiếu điều tra (sử dụng bảng hỏi là điền)

Trực tiếp phỏng vấn người dân thông qua bảng hỏi (điều tra viên cầm bảng hỏi để lấy thông tin rồi đánh dấu vào phiếu điều tra)

Điều tra qua điện thoại (hỏi qua điện thoại và đánh dấu vào bảng hỏi).

Gửi bảng hỏi qua đường bưu điện (người trả lời tự điền và gửi lại bảng hỏi).

- Xây dựng bảng hỏi

Bảng hỏi là công cụ đo lường những nhân tố có liên quan được cá nhân của người trả lời. Tính đặc thù của nó thể hiện ở chỗ nhờ nó, người ta có thể đo được các biến số nhất định có quan hệ với đối tượng nghiên cứu.

Trong phương pháp điều tra, các nhà nghiên cứu đặc biệt quan tâm đến chất lượng của thông tin. Vì vậy, khi lập kế hoạch nghiên cứu họ cố gắng tính đến những điều kiện có thể ảnh hưởng đến chất lượng của thông tin, sao cho có thể đảm bảo được độ tin cậy của thông tin và tính xác thực của thông tin.

- Bảng hỏi bao gồm:

Phần thư giải thích trình bày văn tắt mục tiêu của bảng hỏi và mong muốn sự tham gia của người trả lời.

Những câu hỏi thu thập thông tin về thái độ, nhận thức, hành vi.

Những câu hỏi thu thập thông tin nhân khẩu xã hội của người trả lời (giới tính, lứa tuổi, trình độ học vấn, hoàn cảnh gia đình).

Trong bảng hỏi cũng cần đặt những câu hỏi kiểm tra để kiểm độ chính xác của các câu trả lời trước đó.

- Lời cảm ơn.

Các câu hỏi trong bảng hỏi rất đa dạng:

Câu hỏi đóng là những câu hỏi với những tập hợp có thể có những phương án trả lời được quyết định trước.

Một số câu hỏi có thể chỉ cho phép trả lời có hoặc không, hoặc không khẳng định (câu hỏi loại trừ).

Câu hỏi bắt buộc lựa chọn (câu hỏi có tính phạm trù). Ví dụ tôn giáo: Thiên chúa giáo, Tin lành, Do thái, Phật, loại khác, không theo tôn giáo.v.v

- Những câu hỏi thăm dò các quan niệm, thái độ có thể đưa ra những lựa chọn như hoàn toàn đồng ý, đồng ý, tương đối đồng ý, không đồng ý lắm, hoàn toàn không đồng ý...

- Ví dụ, "ông (bà) hãy cho biết ý kiến của mình về những nguyên nhân làm cho một số người nông

dân ở xã ta nghèo:

Nguyên nhân	Mức độ đồng ý				
	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý lắm	Tương đối đồng ý	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
Nghèo vì không có đất ----- ----- -----					
Không biết cách làm ăn					
Không có vốn					
Không muốn lao động					

- Những câu hỏi thường kèm theo các thang đo.

Thang đo danh nghĩa

Thang đo thứ tự

Thang đo khoảng

Thang đo tỉ lệ

Cho phép chúng ta không những biết được người dân đồng ý hay không đồng ý với quan điểm này hay khác mà còn hiểu được mức độ của những ý kiến của những nhóm người khác nhau rất phù hợp cho những đánh giá mang tính so sánh (chẳng hạn thái độ của những người nghèo và những người khá giả, các nhóm nam giới hay nữ giới, của các nhóm dân tộc khác nhau...)

- Những câu hỏi đóng làm cho các câu trả lời dễ đo lường, dễ so sánh đồng thời cũng dễ khái quát hoá cho tổng thể dân cư. Tuy nhiên, vì những người tham gia phải chọn từ những câu trả lời một cách chặt chẽ.những câu hỏi đóng đôi khi không làm rõ tâm thế và những ý kiến thực sự của họ.

- Câu hỏi mở là câu hỏi để cho người trả lời tự viết hay trả lời theo ý và bằng ngôn ngữ riêng của mình.

- Câu hỏi đóng: các chị có cho rằng chỉ có nam giới mới nên đi tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi và trồng trọt không?"Tại sao có?" "Tại sao không?" Bên dưới những câu hỏi, người ta phải đưa ra các phương án trả lời chặt chẽ.

- Câu hỏi mở: "Nếu như được tự do quyết định chị có đi tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi hay trồng trọt không? Nếu chị thích đi mà anh ấy không đồng ý thì chị sẽ làm thế nào?"

- Những câu hỏi mở cho phép những người phỏng vấn kiểm tra sâu sắc hơn tâm thế. Cảm xúc, lòng tin và ý kiến của người trả lời. Điều này rất có ý nghĩa vì nó tạo khả năng cho các nhóm yếu thế có cơ hội trình bày những ý kiến theo hoàn cảnh riêng của mình. Tuy vậy, những câu trả lời đối với các câu hỏi mở không dễ dàng đo lường và người nghiên cứu gặp khó khăn hơn trong khi so sánh các câu trả lời.

- Câu hỏi mở rộng được kết hợp từ những câu hỏi đóng và những câu hỏi mở cũng thường được sử dụng để có thể dễ dàng khai thác sâu hơn những thông tin cần thiết. Ví dụ: ông (bà) có hài lòng với công việc hiện nay của mình hay không? Nếu có, vì sao. Nếu không, vì sao?

**\* Những điểm cần lưu ý khi xây dựng bảng hỏi:**

- Mở đầu bằng sự làm quen, tạo không khí thoải mái cho người trả lời.

- Bảng hỏi không nên quá dài, nhưng vẫn phải bao hàm mọi khía cạnh của chủ đề.

- Không nên dùng những thuật ngữ khoa học mà chỉ dùng những từ thông dụng mang tính địa phương:

- Chỉ nên bắt đầu bảng hỏi bằng những câu hỏi đơn giản sau đó mới đưa ra những câu phức tạp hơn để tạo "dà" cho cuộc phỏng vấn:

- Đối với loại bảng hỏi để người trả lời tự điền, cần phải có những hướng dẫn cụ thể sao cho người trả lời tự có thể trả lời được. Đối với bảng hỏi cho cuộc phỏng vấn cấu trúc, cần có những giải thích cho phỏng vấn viên.

- Vì bảng hỏi bao gồm nhiều câu hỏi đóng, cần phải cân nhắc trước các phương án trả lời có thể có của người trả lời và mở thêm khả năng trả lời bằng cách tạo một khoảng trống để người trả lời có thể trình bày thêm ý kiến riêng của họ.

- Khi đặt câu hỏi, cần kiểm tra xem câu hỏi có khả năng được hiểu theo nhiều cách khác nhau hay không, các từ ngữ có đảm bảo được sự tế nhị để người trả lời không có khả năng đưa ra những thông tin sai lệch do tự thể hiện mình hay không?

- Trước khi in bảng hỏi cho cuộc nghiên cứu đại trà, nên thực hiện việc điều tra thử để kiểm định lần cuối cùng các chi tiết. đặc biệt là bảng hỏi. Chúng ta cần chắc chắn rằng các câu hỏi của chúng ta đã được trình bày theo những ngôn từ và cách nghĩ của người địa phương.

- Tránh các câu hỏi kép (là những câu hỏi cùng một lúc muốn đạt hai mục tiêu).

- Tránh định kiến trong khi đặt câu hỏi.

- Trong quá trình thực hiện bảng hỏi: cần dẫn đo nên chọn câu hỏi trực tiếp hay gián tiếp.

**PHƯƠNG PHÁP PHỎNG VẤN SÂU**

- Phỏng vấn sâu là một phương pháp thu thập thông tin trong đó người được phỏng vấn sẽ trả lời

một số câu hỏi do nhà nghiên cứu đặt ra. Phỏng vấn sâu giúp nhà nghiên cứu cố gắng đi sâu vào một số khía cạnh của những cảm nhận, động cơ, thái độ hoặc lịch sử cuộc đời của người cung cấp thông tin. Các phỏng vấn viên phải biết rõ những gì mà họ muốn người cung cấp thông tin đề cập tới, song họ cần phải rất linh hoạt, mềm dẻo và tạo cơ hội cho người được hỏi có thể thoải mái nói về những điều quan trọng, trong hoàn cảnh của mình.

- Phỏng vấn có thể chuyển tiếp thông tin về số liệu thực tế như cấu trúc hộ gia đình, phân công lao động và cách làm ăn sinh sống. Phỏng vấn cũng có thể sử dụng để tìm hiểu về quan niệm, giá trị và cách ứng xử của con người.

### **\* Hình thức phỏng vấn**

- Các phỏng vấn sâu có thể mang tính chất không cơ cấu, bán cơ cấu hoặc cơ cấu hóa chặt chẽ.

- Phỏng vấn không cơ cấu đôi khi còn được gọi là phỏng vấn “không giới hạn”.

- Phỏng vấn viên không có các câu hỏi thiết kế trước. Người được hỏi sẽ được khích lệ để nói về những lĩnh vực mà phỏng vấn viên mong muốn. Đó là những vùng vấn đề rất tổng quát hoặc thậm chí còn khá mơ hồ vào lúc khởi đầu cuộc chuyện trò. Phỏng vấn viên nên để cho những người được phỏng vấn có thể thoải mái nói về những gì mà họ thấy là quan trọng. Thông thường, các phỏng vấn sâu không cơ cấu được sử dụng trong quá trình quan sát tham dự.

- Trong cuộc phỏng vấn sâu bán cơ cấu thì phỏng vấn viên có một bản liệt kê các vùng chủ đề hoặc các câu hỏi.

- Phỏng vấn kiểu này là tạo điều kiện cho người được phỏng vấn có thể nói lên bằng chính lời ăn tiếng nói của họ, do đó mà các câu hỏi không nên quá chặt chẽ, nhằm cho phép mở ra nhiều khả năng trả lời khác nhau hơn, tuy rằng đây vẫn là một cách phỏng vấn có chủ đề tập trung hơn so với kiểu phỏng vấn không cơ cấu, vốn tính chất tổng quát hơn, rộng mở hơn.

- Nếu như trong quá trình phỏng vấn, người được phỏng vấn tự động chuyển từ chủ đề này sang chủ đề khác (dù phỏng vấn viên chưa đặt ra câu hỏi cho chủ đề mới này) thì phỏng vấn viên cần đánh dấu để ghi nhận là chủ đề đó đã giải quyết xong, không cần đặt câu hỏi đã dự kiến trong bản liệt kê nữa.

- Các câu hỏi không đặt ra theo một thứ tự định trước nào, mà phải được đưa ra một cách linh hoạt nhằm phát triển cuộc trò chuyện thật tự nhiên, miễn là mọi chủ đề dự kiến cuối cùng đều được đề cập đầy đủ.

- Phỏng vấn sâu cơ cấu hóa có phần giống với phỏng vấn bằng bảng hỏi in sẵn.

- Đối với phương pháp này, phỏng vấn viên có sẵn một danh mục các câu hỏi đặc thù được soạn sẵn. Phỏng vấn sâu cơ cấu hóa khác với phỏng vấn bằng bảng câu hỏi ở một số điểm sau đây:

- Thứ nhất, phỏng vấn sâu cơ cấu hóa không có sẵn các câu trả lời được mã hoá như trong bảng hỏi, tất cả câu hỏi trong phương pháp này đều được "để mở".

- Thứ hai, không nhất thiết mọi câu hỏi đều được đem ra phỏng vấn mọi người giống hệt nhau. Cuộc phỏng vấn cơ cấu hóa cho phép phỏng vấn viên sử dụng linh hoạt các câu hỏi đó với từng đối tượng cụ thể.

- Thứ ba, khác với các cuộc điều tra bằng bảng hỏi in sẵn, phỏng vấn sâu thường không bắt buộc thu thập đầy đủ các câu trả lời để có thể đem so sánh chéo giữa tất cả các đối tượng được chọn.

- Mục đích của phỏng vấn là tạo điều kiện cho các nhà nghiên cứu thu thập thông tin chi tiết về cách mà những người được phỏng vấn tạo dựng cách làm ăn sinh sống, lối sống, các khó khăn và các vấn đề ưu tiên của họ.

- Các mô hình và khuynh hướng của toàn bộ cộng đồng có thể được suy ra từ các thông tin này.

- Việc nắm được các yếu tố về giới, độ tuổi, tầng lớp hoặc các biến số xã hội khác sẽ cho ta một hình ảnh đại diện đích thực hơn về cộng đồng cũng như một phương tiện để so sánh các nhóm.

- Phỏng vấn tạo cơ hội cho các nhà nghiên cứu hoặc những người tổ chức cộng đồng có thể tiếp xúc, nói chuyện với những cư dân mà thường không được mời đến tham dự các cuộc họp.

### **\* Chuẩn bị chương trình phỏng vấn**

Khi xây dựng một đề cương phỏng vấn. Cần chú ý đến ba nguyên tắc:

- Phải có sự hướng dẫn một cách cẩn thận rõ ràng cho người đi phỏng vấn (Câu hỏi phải diễn đạt rõ ràng tránh sự hiểu lầm cho người trả lời)

- Nội dung câu hỏi cần được nhóm theo từng chủ đề: được sắp xếp một cách có trật tự, giúp cho người phỏng vấn thuận lợi hơn trong cuộc phỏng vấn.

### **MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý KHI TIẾP XÚC VỚI NGƯỜI DÂN TẠI ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU**

- Các nhà nghiên cứu ở các cộng đồng cần nói rõ mục đích của mình với toàn bộ: cộng đồng hoặc vùng láng giềng. Cư dân cộng đồng nên được tạo cơ hội để đặt câu hỏi và quyết định xem họ có muốn tham gia vào dự án này không.

- Từ trước đến nay, sự đại diện của nam giới trong phỏng vấn thường cao hơn. Vì vậy, cần phải có sự quan tâm để đảm bảo rằng phụ nữ và các nhóm ngoài lề khác cũng có sự hiện diện thích hợp và tiếng nói của họ được lắng nghe.

- Nên sắp xếp thời gian phỏng vấn với các cá nhân cho phù hợp với thời gian của họ.

- Hình thức và nội dung phỏng vấn sẽ tùy thuộc vào nhu cầu về thông tin của mỗi dự án.

- Nói chuyện thân mật bình thường với người được phỏng vấn trước và sau khi phỏng vấn có thể làm tăng cảm giác về sự trao đổi tích cực.

### **NHỮNG YÊU CẦU ĐỐI VỚI PHỎNG VẤN VIÊN KHI PHỎNG VẤN**

- Khi bắt đầu vào buổi nói chuyện, cần phải nói rõ mục đích của phỏng vấn và kết quả sẽ được sử dụng như thế nào. Phải đảm bảo với người được phỏng vấn về sự giữ kín thông tin tuyệt đối, do vậy không nên ghi tên hoặc những thông tin cá nhân có thể làm nhận ra người được phỏng vấn.

- Trong quá trình phỏng vấn, phỏng vấn viên phải luôn giữ một thái độ ghi nhận, tiếp thu, phải tỏ ra luôn quan tâm đến các câu trả lời và luôn động viên khuyến khích trong suốt thời gian phỏng vấn để tạo mối quan hệ tốt.

- Lời nói phải rõ ràng, với tốc độ trình bày đều, luôn trong tư thế chuẩn bị lặp lại hoặc làm rõ câu hỏi nếu như được yêu cầu.

- Không hỏi những câu có tính cách đe dọa hoặc thách thức. Nếu người được phỏng vấn không muốn trả lời một câu hỏi nào đó thì nên chuyển sang câu tiếp theo, nhưng nhớ ghi lại tình huống và phản ứng của người được phỏng vấn.

- Nên để ý các tín hiệu qua lời nói và cách biểu hiện khi người được phỏng vấn không cảm thấy thoải mái, không nên ép người được phỏng vấn trả lời.

- Trong khi phỏng vấn, người phỏng vấn vì tập trung vào việc tạo thiện cảm và truyền đạt thông tin, nên bị hạn chế trong việc ghi nhận thông tin. Máy ghi âm là công cụ ghi tốt nhất, tuy nhiên có thể làm cho người được phỏng vấn cảm thấy không thoải mái và làm cản trở các câu trả lời mang tính dễ tranh cãi hoặc người được phỏng vấn sợ sẽ ngược lại với cách nghĩ cá nhân của người phỏng vấn. Chỉ nên ghi âm nếu người được phỏng vấn hoàn toàn đồng ý và nếu không thì ghi chép các câu trả lời được.

- Khi đến thu thập thông tin ở cộng đồng, cần chú ý tìm kiếm địa điểm phỏng vấn cho thích hợp. Nơi đó cần phải kín đáo để các câu trả lời không bị ảnh hưởng bởi các lời nhận xét của đám đông.

## **PHƯƠNG PHÁP QUAN SÁT**

- Là một trong những phương pháp thu thập thông tin xã hội của nhân chủng học văn hóa được sử dụng rộng rãi trong những nghiên cứu xã hội.

- Là phương pháp thu thập thông tin xã hội sơ cấp về đối tượng nghiên cứu bằng cách tri giác trực tiếp và ghi chép tỉ mỉ mọi nhân tố có liên quan đến đối tượng nghiên cứu và có ý nghĩa đối với mục tiêu của cuộc nghiên cứu.

- Thông thường được sử dụng một cách đồng thời với các phương pháp thu thập thông tin định lượng và một số phương pháp thu thập thông tin định tính khác như phỏng vấn sâu, phỏng vấn sâu cá nhân và phỏng vấn nhóm.

### **\* Xây dựng kế hoạch quan sát**

- Mục đích của việc xây dựng kế hoạch quan sát là để có thể đảm bảo mọi thông tin sẽ được thu thập đủ và các bước thực hiện sẽ diễn ra một cách logic.



- Khi xây dựng kế hoạch, cần xác định rõ thời gian tiến hành quan sát, quy định những phương tiện thu thập thông tin cũng như một loạt các yếu tố khác như tài chính, nhân lực và trình độ chuyên môn của họ.

**\* Các bước của quá trình quan sát:**

- Bước 1: Xác định mục tiêu, khách thể và đối tượng quan sát.
- Bước 2: Xác định thời gian, liên hệ và xin phép cơ sở, đơn vị sẽ thực hiện quan sát
- Bước 3: Lựa chọn loại hình quan sát.
- Bước 4: Chuẩn bị các tài liệu và công cụ, thiết bị kỹ thuật v.v...
- Bước 5: Tiến hành các cuộc quan sát. Thu nhập tư liệu và thông tin.
- Bước 6: Ghi chép kết quả, thực hiện các phiếu dùng để ghi chép, biên bản quan sát nhật ký quan sát sử dụng các phương tiện nghe nhìn để ghi nhận thông tin.
- Bước 7: Kiểm tra việc thực hiện các quan sát.
- Bước 8: Báo cáo trong bản báo cáo về cuộc quan sát, cần phải có những thông tin về thời gian, địa điểm và hoàn cảnh tiến hành quan sát; thông tin về những vai trò của quan sát viên trong nhóm, cộng đồng và về phương pháp quan sát; đặc điểm của những người bị quan sát, mô tả tỉ mỉ các sự kiện bị quan sát, nhận xét và giải thích của quan sát viên.

**CÁC KIỂU (LOẠI HÌNH) QUAN SÁT**

- Căn cứ vào mức độ hình thức hóa: quan sát có cơ cấu và quan sát không có cơ cấu
- Căn cứ vào nơi tiến hành và điều kiện tổ chức các hoạt động cần quan sát: quan sát hiện trường và quan sát trong phòng thí nghiệm
- Căn cứ trên cơ sở của mức độ tham gia vào quá trình: quan sát tham dự và quan sát không tham dự.
- Quan sát tham dự là phương pháp theo đó, người nghiên cứu thâm nhập vào nhóm hay cộng đồng thuộc về đối tượng nghiên cứu và được tiếp nhận như một thành viên của nhóm hay cộng đồng.
- Mức độ tham gia của người quan sát vào tình huống nghiên cứu có thể rất khác nhau: quan sát thụ động (gần giống-với phương pháp không tham dự, họ chỉ có mặt ở trong cộng đồng và quan sát), quan sát chủ động khi người quan sát hoà nhập với nhóm hoặc cộng đồng nghiên cứu.
- Quan sát có tham dự dưới mọi hình thức đều cho phép thu nhận được những thông tin xác thực mà những phương pháp khác khó có thể thu được.

**\* Có ba loại quan sát tham dự**

- Quan sát kín: người quan sát không để lộ vai trò của mình. Người nghiên cứu tham gia vào hoạt

động của cộng đồng như những thành viên khác và được họ chấp nhận như một thành viên. Do vậy những hoạt động của các thành viên diễn ra hoàn toàn tự nhiên.

- Tuy nhiên sự tham gia vào cộng đồng quá lâu cũng dễ dẫn đến một tình trạng bất lợi khi quá quen thuộc với những thái độ và hành vi của cộng đồng, đôi khi quan sát viên lại không quan tâm đến những đặc điểm cộng đồng nữa. Mặt khác, những ứng xử của quan sát viên cũng được cộng đồng làm theo, do vậy, những gì nhà nghiên cứu thu nhận được lại không xuất phát từ nền văn hóa của cộng đồng đang được quan sát.

- Người tham dự quan sát (quan sát công khai): người quan sát không giấu vai trò của mình. Khi được sự đồng ý của cộng đồng, người quan sát có thể sinh hoạt chung với cộng đồng trong một khoảng thời gian nhất định. Khi cùng tham gia sinh hoạt với cộng đồng, anh ta có thể hỏi thêm một số vấn đề cần sáng tỏ. Quan sát tham dự trong thời gian ngắn: sự quan sát mang tính hình thức hơn vì thời gian tiếp xúc giữa người quan sát với các thành viên của cộng đồng hay nhóm bị quan sát rất ngắn.

- Quan sát tham dự giúp các nghiên cứu viên biết cách xây dựng các câu hỏi phù hợp bằng ngôn ngữ địa phương. Nó cung cấp cho nghiên cứu viên những hiểu biết mang tính chất trực giác về những gì xảy ra trong một nền văn hóa, giúp họ hiểu ý nghĩa của các số liệu thu thập được; tối ưu hóa khả năng của họ trong việc xây dựng các kết luận về nền văn hoá đang được nghiên cứu.

- Quan sát tham dự cũng hết sức hữu ích khi hoàn cảnh nghiên cứu chưa được biết rõ, và khi chủ đề nghiên cứu phức tạp. Đồng thời phương pháp này sử dụng rất tốt khi vấn đề nghiên cứu bị che giấu hoặc không được đông đảo người biết đến hoặc khi những người trong cuộc có quan niệm hoàn toàn khác với quan niệm của người ngoài.

- Quan sát tham dự đặc biệt phù hợp khi sử dụng để tìm hiểu về quá trình, sự kiện, tiêu chí, giá trị và ngữ cảnh của các tình huống xã hội.

- Để tránh hiện tượng nhóm được quan sát bị nhà nghiên cứu vô tình tác động hoặc chính nhóm đó tác động đến nhà nghiên cứu làm giảm tính khách quan của cuộc nghiên cứu, người ta sử dụng đến phương pháp không tham dự.

- Quan sát không tham dự là phương pháp mà trong đó người quan sát không tham gia vào các hoạt động của các đối tượng. Họ với tư cách là người quan sát chứ không phải với tư cách là thành viên của nhóm (có thể quan sát kín hay quan sát công khai).

## **THẢO LUẬN NHÓM TẬP TRUNG**

- Là việc tổ chức thành những nhóm nhỏ gồm những người có cùng hoàn cảnh hoặc kinh nghiệm tương tự nào đó thảo luận với nhau về một chủ đề xác định mà nhà nghiên cứu quan tâm. Nhóm thành viên tham dự được hướng dẫn bởi một người điều khiển chương trình (hoặc nhóm tổ chức điều hành), người này giới thiệu các chủ đề cho cuộc thảo luận và giúp cho nhóm trao đổi với nhau một cách sôi

nổi và tự nhiên.

- Sử dụng riêng hoặc với phương pháp nghiên cứu định tính khác trong một dự án nghiên cứu.
- Được thực hiện trước một chương trình can thiệp hoặc dùng để đánh giá diễn tiến hay khi hoàn thành của một quá trình can thiệp
- Là phương pháp dùng để khảo sát niềm tin, thái độ và quan niệm của con người, những thông tin thu được từ phương pháp này khác hẳn về chất so với những thông tin từ các cuộc phỏng vấn cá nhân vì nó là sản phẩm của các ý kiến đã được thảo luận trong nhóm.
- Thảo luận nhóm không thể giúp chúng ta vẽ ra được bức tranh chi tiết về niềm tin của cộng đồng hay có thể không định mức độ phổ biến những ý tưởng hay thái độ này trong cộng đồng như thế nào
- Thảo luận nhóm tập trung được sử dụng nhiều hơn trong các nghiên cứu có sự kết hợp với phương pháp khác, để thực hiện các mục tiêu khác nhau, trong các giai đoạn khác nhau của các cuộc nghiên cứu, chẳng hạn như: những nghiên cứu mang tính thăm dò; kiểm chứng các ý tưởng về những kế hoạch mới; đánh giá các chương trình hoặc dự án phát triển.

### **\* Thiết kế cuộc nghiên cứu thảo luận nhóm tập trung**

- Xác định những mục tiêu cụ thể mà ta muốn giải quyết trong cuộc thảo luận nhóm tập trung và những câu hỏi mà ta muốn trả lời. Những mục tiêu này sẽ quyết định việc xây dựng thiết kế các câu hỏi và tập huấn cho các điều tra viên.
- Nêu ra những câu hỏi chính để thu thập thông tin, phục vụ mục tiêu đề ra.
- Xác định người cung cấp thông tin. Khi dự kiến người cung cấp thông tin, chúng ta cũng cần phải tính đến người mang cho chúng ta nhiều tin từ nhiều góc độ khác nhau. Vì vậy, các cuộc thảo luận nhóm. Không nên chỉ thực hiện ở những người phụ nữ, nam giới mà còn phải quan tâm đến các tiêu chí khác nữa (giàu - nghèo, nghề nghiệp,...) để có thể tìm sự khác biệt trong thái độ và hành vi từ các nhóm này.
- Lưu ý xem xét xem thông tin chúng ta muốn thu thập sẽ được kết hợp với các thông tin từ những phương pháp khác hay sẽ được dùng độc lập. Và những kết quả thu được dùng để làm gì? Dùng để báo cáo các cấp lãnh đạo, nhà tài trợ, các thành viên cộng đồng?

### **NGUỒN KINH PHÍ, THỜI GIAN, NHÂN SỰ**

- Có thể chọn những người có trình độ thấp hơn cá nhân. Lưu ý khi tập huấn ta phải nắm được năng lực và sở trường của họ. Những người hướng dẫn thảo luận nhóm có thể là những người ở địa phương.
- Tùy thuộc vào qui mô và thời gian thực hiện của đề tài mà xác định số lượng cộng tác viên cho cuộc nghiên cứu.

- Với một cuộc thảo luận nhóm: 3 người: một người dẫn chương trình, một người chịu trách nhiệm quan sát và ghi chép và một người trợ lý, chịu trách nhiệm về kỹ thuật và giải quyết những vấn đề nảy sinh.

- Tập huấn cho cộng tác viên: kỹ năng thu thập thông tin, ý nghĩa, mục đích, mục tiêu nhiệm vụ của dự án và vấn đề đạo đức nghề nghiệp.

- Người điều khiển là người lãnh đạo cuộc thảo luận: kiểm soát và chịu trách nhiệm định hướng cho cuộc thảo luận. Anh ta (hoặc cô ta) sẽ vận dụng những kiến thức và kỹ năng giúp cho các thành viên tham dự cảm thấy thoải mái và khuyến khích cuộc thảo luận nhóm diễn ra tự nhiên và sống động.

- Người điều khiển sẽ được cung cấp một mạng câu hỏi (hoặc bản hướng dẫn câu hỏi) qui định phương hướng của các câu hỏi nhằm đạt được các thông tin liên quan đến dự án. Người điều khiển phải nắm được các mục tiêu của cuộc nghiên cứu để khảo sát các câu trả lời có thể chúng chưa được dự tính bởi nhóm lập kế hoạch.

- Các câu hỏi đưa ra cho nhóm phải là những câu hỏi dễ hiểu đối với tất cả mọi người, muốn vậy, các ngôn từ phải đơn giản phù hợp với địa phương. Các câu hỏi đưa ra không nên dài quá và mỗi câu chỉ nên bao hàm một nghĩa. Khi trình bày các câu hỏi hay khi đặt vấn đề không nên thể hiện sự định kiến.

### **\* Các vai trò của nhóm nghiên cứu**

- Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích các thành viên bày tỏ quan điểm của họ trong không khí một cuộc thảo luận nhóm chứ không phải là cuộc họp.

- Đảm bảo dẫn dắt cuộc thảo luận luôn luôn tập trung vào các chủ đề cần bàn và đảm bảo các chủ đề được thảo luận

- Phát triển những hướng có triển vọng phù hợp với đối tượng nghiên cứu nảy sinh trong quá trình thảo luận.

- Điều khiển sự tham gia bằng cách khuyến khích tất cả các thành viên bày tỏ quan điểm của mình mà không để cuộc thảo luận bị lấn át bởi một cá nhân cụ thể nào.

### **\* Các giai đoạn của cuộc thảo luận nhóm tập trung**

3 giai đoạn: khởi động thảo luận sâu có tập trung, kết thúc.

- Người dẫn chương trình cần chào mừng các thành viên tham dự và cảm ơn họ đã đến.

- Giới thiệu nhóm nghiên cứu.

- Giải thích công việc của nhóm nghiên cứu về dự án nhưng không nêu chính xác bản chất của các câu hỏi nghiên cứu.

- Giải thích tại sao các thành viên này được chọn; tầm quan trọng của sự đóng góp của họ đối với

cuộc nghiên cứu và đối với cộng đồng.

- Đảm bảo mọi người đều hiểu được rằng cuộc thảo luận sẽ được giữ kín. Giải thích rằng bạn sẽ sử dụng một băng thu âm (nếu được đồng ý) cho cuộc thảo luận để lưu lại những gì họ đã nói.

### **\* Giai đoạn 1: Khởi động**

- Các thành viên tự giới thiệu về mình: tên, tuổi, công việc, số con, thời gian kết hôn chủ yếu là thông tin liên quan đến nội dung nghiên cứu.

- Mục đích của giai đoạn này là

- Tạo bầu không khí nhóm bao gồm vài cá nhân, các thành viên có tương tác với nhau - tạo cho các thành viên cơ hội để nói ngay từ đầu cuộc thảo luận. Điều đó sẽ giúp họ khắc phục sự bối rối ảnh hưởng đến việc trình bày ý kiến của mình.

- Tạo ra cảm giác yên tâm cho nhóm và giúp các thành viên hiểu về các thành viên khác trong nhóm.

- Người điều hành quan tâm thật sự đến những điều mà các thành viên nói một cách vô tư, không thành kiến. Người điều hành cần phải cố gắng để thu thập các thông tin về các đặc điểm cá nhân của các thành viên.

### **\* Giai đoạn 2: thảo luận sâu có trọng tâm**

- Chuyển các chủ đề khái quát thành các chủ đề cụ thể cho cuộc thảo luận hoặc từ các vấn đề cụ thể thành các vấn đề trừu tượng.

- Mục đích của giai đoạn này là nhằm tìm hiểu những vấn đề liên quan đến chủ đề nghiên cứu, bản chất của quá trình hình thành thái độ liên quan đến hành vi của đối tượng và ngôn ngữ, tình cảm của đối tượng liên quan đến chủ đề nghiên cứu.

### **\* Người điều hành:**

- Kích thích các thành viên trao đổi với nhau mà không chỉ với người điều hành

- Biết khi nào cần thăm dò, khi nào cần im lặng

- Chú ý đến các biểu hiện phi ngôn ngữ của đối tượng để hiểu rõ cảm nghĩ thật của đối tượng

- Diễn đạt lại câu hỏi câu hỏi nhưng cảm thấy họ còn khó trả lời

- Không nên giả định rằng tất cả những gì mà đối tượng nói đúng là những điều họ muốn nói

- Khuyến khích những thành viên thụ động;

- Khéo léo kiềm chế thành viên lấn át

- Chuẩn bị những tình huống ngoài dự kiến và biết cách xử lý.

### **\* Giai đoạn 3: Kết thúc cuộc thảo luận**

- Nội dung của giai đoạn này chủ yếu là tóm tắt lại và làm rõ một lần nữa các chủ đề được thảo luận.
- Mục đích của giai đoạn này là giúp cho người điều hành và các thành viên hiểu rõ những gì xảy ra trong quá trình thảo luận. điều đó cho phép các thành viên làm rõ hoặc bổ sung ý kiến của mình đồng thời cho phép người điều hành kiểm tra lại kết luận và giả thuyết xem có rõ ràng và phù hợp không.
- Trước khi kết thúc cần nói lời cảm ơn các thành viên đã ý kiến, trao quà cho các thành viên tham gia thảo luận, và chào tạm biệt.

### **\* Quản lý thông tin**

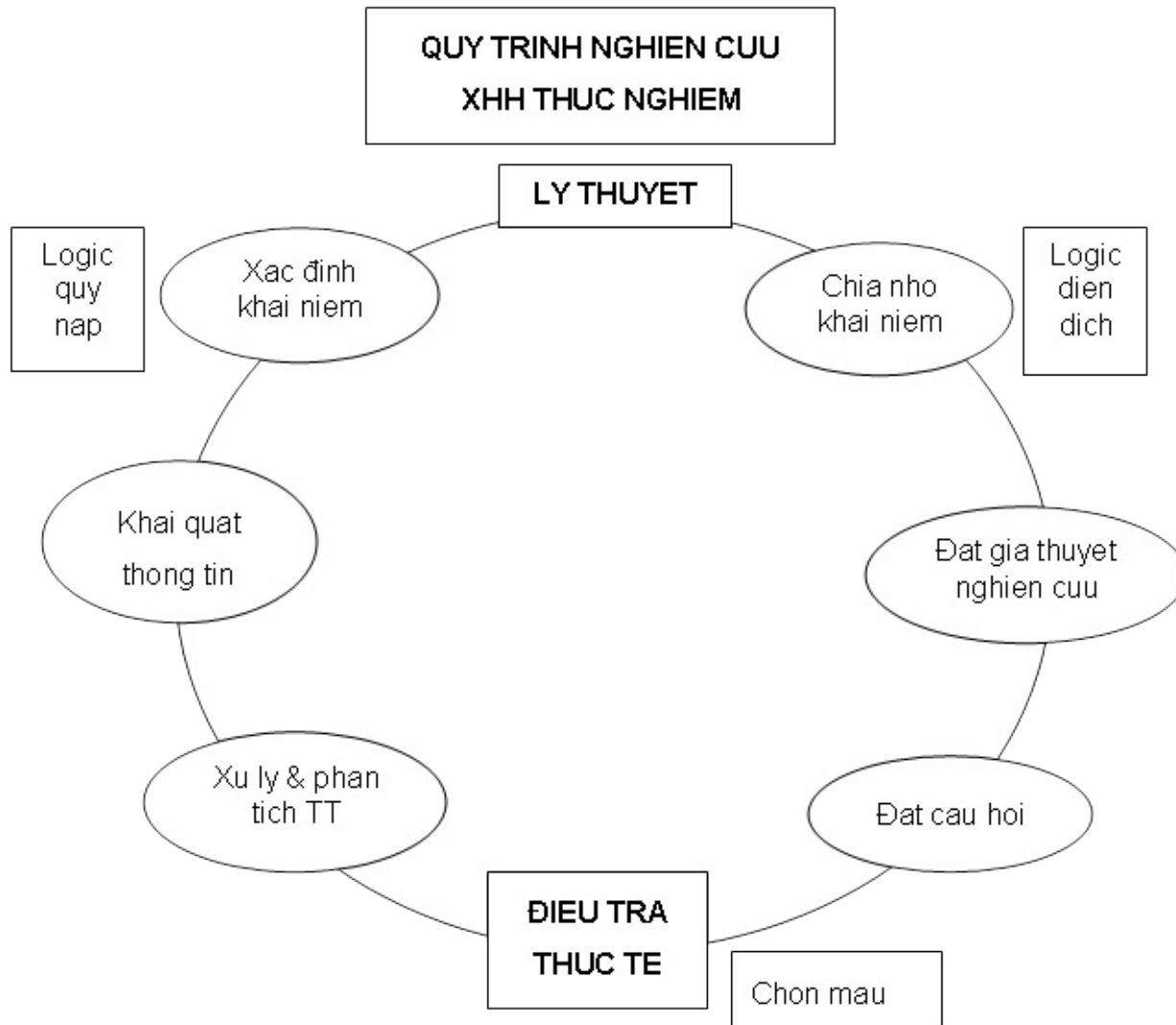
- Người quan sát có nhiệm vụ trong khi thực hiện thảo luận nhóm phải ghi lại toàn bộ những gì diễn ra và bổ sung chi tiết vào biên bản còn thiếu. Trong những trường hợp được phép của cộng đồng, chúng ta ghi âm cung cấp nhiều thông tin và tạo thuận lợi cho thư ký viết báo cáo được chi tiết hơn.
- Có thể quay video cung cấp bản tường thuật về những gì các thành viên tham dự đã phát biểu và tạo ra một bản ghi hình về các tranh luận được thực hiện như thế nào?. Một số cộng đồng có thể e ngại trước ống kính phải xin phép trước khi thực hiện.
- Sau khi kết thúc cuộc thảo luận nhóm tập trung, thư ký phải chuyển các bản ghi chép thành báo cáo. Nên làm báo cáo ngay vì có những chi tiết cần bổ sung cho biên bản nếu để quá lâu ta không thể nhớ được chi tiết nào thuộc về nhóm nào.
- Trong các báo cáo cũng cần mô tả tất cả những gì có liên quan đến tình hình và không khí làm việc của nhóm mà người thư ký quan sát và ghi lại. Khi viết báo cáo có kèm video thì sự thuận lợi sẽ tăng lên rất nhiều.



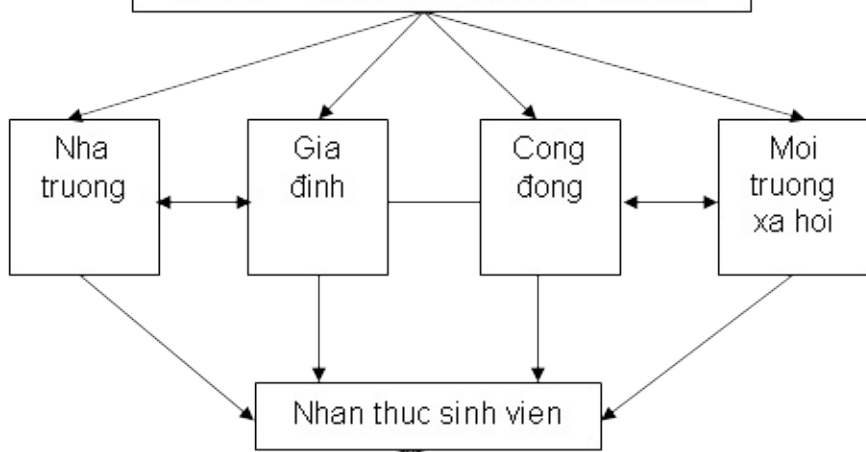
### III. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ



- Tùy vào từng mục tiêu và tính chất của cuộc nghiên cứu, những thông tin sẽ được xử lý và phân tích thích đáng. Thông thường những thông tin loại này mang tính định tính nhiều hơn. Vì vậy, người ta thường xử lý theo phương pháp xử lý định tính.



**Các yếu tố  
Kinh tế - Chính trị - Văn hóa - Xã hội**



Định hướng  
giá trị đồng  
họ, công  
đồng, to  
tên, coi  
nguồn

Định  
hướng  
giá trị  
tình bạn,  
tình yêu

Định  
hướng giá  
trị: quan  
hệ hôn  
nhân - gia  
đình

Định  
hướng giá  
trị nghề  
nghiệp,  
phát triển  
nhân cách  
toàn diện





1. Phạm Tất Dong - Lê Ngọc Hùng (đồng chủ biên), Xã hội học, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 1997
2. Nguyễn Minh Hòa, Một số phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu Xã hội học ứng dụng, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, TPHCM, 1993
3. Nguyễn Xuân Nghĩa, Phương Pháp & Kỹ Thuật trong nghiên cứu xã hội, Nhà Xuất bản Trẻ TP HCM, 2004
4. Phạm Văn Quyết - Nguyễn Quý Thanh, Phương pháp nghiên cứu Xã hội học, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001
5. Hoàng Trọng, Xử lý Dữ liệu nghiên cứu với SPSS for Windows, Nhà Xuất bản Thống kê, 2002
6. Trần Thị Kim Xuyên (chủ biên), Nhập môn Xã hội học, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2005
7. Helmut Kromrey, (Người dịch: Hồ Kim Tộ), Nghiên cứu xã hội thực nghiệm, Nhà xuất bản Thế Giới, 1999
8. L.Therese Baker, Thực hành nghiên cứu xã hội, Nhà xuất bản Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội 1998
9. John J. Macionis, (Trung tâm Dịch thuật thực hiện, Hiệu đính: Trần Nhật Tân), Xã hội học, Nhà xuất bản Thống kê, 1987
10. Richard T. Schaefer, (Người dịch: Huỳnh Văn Thanh), Xã hội học, Nhà xuất bản Thống kê, 2003
11. G.V.O-xi-pốp, Những cơ sở nghiên cứu xã hội học, Nhà xuất bản Khoa học xã hội và Nhà xuất bản Tiến bộ, 1988.
12. Gunter Endruweit. Các lý thuyết xã hội học hiện đại, Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội, 1999.
13. Viện tái thiết nông thôn quốc tế Philippin, Các phương pháp tham gia trong quản lý tài nguyên ven biển dựa vào cộng đồng, Trung tâm nghiên cứu tài nguyên và môi trường, Đại học quốc gia Hà Nội dịch và giới thiệu, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội, 2000
14. H.Russel Bemard, Các phương pháp nghiên cứu trong nhân học - Tiếp cận định tính và định lượng, Nhà xuất bản Đại học quốc gia TPHCM, 2007

**PHƯƠNG PHÁP**  
**NGHIÊN CỨU XÃ HỘI HỌC**  
TS. TRẦN THỊ KIM XUYẾN  
GV.ThS. TRẦN THỊ BÍCH LIÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH & NHÂN VĂN